

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày 21 -3-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Hiến

Bà Phạm Thị Diệu Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân H, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1977 tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKTT: Tổ dân phố 2, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Nhân và bà Trần Thị Đan, Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

***Nhân thân:**

Tại Bản án số 156 ngày 14/7/2000 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 3 năm tù về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Đã được xóa án tích.

Ngày 27/02/2004, Công an thành phố Thái Nguyên ra quyết định xử lý vi phạm hành chính số tiền 100.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản. Đã được xóa án tích.

Tại Bản án số 46 ngày 15/4/2004 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã được xóa án tích.

Tại Bản án số 120 ngày 22/6/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công. (Có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Chí H1; Sinh ngày 18 tháng 6 năm 1976 tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: Tổ 13, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá Lộc và bà Nguyễn Thị M; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

***Nhân thân:**

Tại Bản án số 299 ngày 31/12/1993, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản Xã hội chủ nghĩa. Đã được xóa án tích.

Tại Bản án số 393 ngày 15/11/1995, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù giam về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Đã được xóa án tích.

Tại Bản án số 171 ngày 29/11/1997, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Đã được xóa án tích.

Tại Bản án số 107 ngày 27/4/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 3 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Đã được xóa án tích.

Tại Bản án số 121 ngày 24/8/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 9 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đã được xóa án tích.

Tại Bản án số 90 ngày 28/3/2016 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công. (Có mặt).

- *Người bị hại:* Bà Trương Thị L – Sinh năm 1973, Ông Vũ Hồng Cương- Sinh năm 1970; Cùng trú tại: Tổ 3 Tân Sơn, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957; Trú tại: Tổ 13, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

Anh Nguyễn Minh H1, sinh 1996; Trú tại: Tổ 6, phường Tr, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

Chị Phí Thị H, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đan Phượng,

thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 3h sáng ngày 24/11/2021, Nguyễn Chí H1 và Nguyễn Xuân H rủ nhau đi trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius (Là xe của một người khách mua gà của nhà H, H không biết tên tuổi, địa chỉ và không nhớ biển kiểm soát của chiếc xe mô tô) chở H1 đến đoạn đường cách nút giao Sông Công khoảng 200m thì H điều khiển xe đi vào ngõ khoảng 40m, lúc này H1 phát hiện thấy nhà chị Trương Thị Lý ở Tổ 3 Tân Sơn, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đóng cổng nhưng không khép kín, nên H1 bảo H dừng xe và đứng canh giới ở ngoài đường, còn H1 xuống xe đi vào xem có tài sản để trộm cắp, khi H1 đi vào nhà để xe của gia đình chị Lý, thì phát hiện thấy 02 chiếc xe đạp (01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu Titantec, 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Maruishi), H1 lần lượt dắt 02 chiếc xe đạp ra ngoài đường, rồi đặt nằm ngang trên xe mô tô, sau đó ngồi lên giữ để H điều khiển xe mô tô đi tìm nơi tiêu thụ tài sản. Khi đi đến đoạn đường gần ngã 3 Tích Lương, thành phố Thái Nguyên thì H dừng xe lại, H và H1 cho xe đạp xuống và H tháo túi để đồ băng da màu vàng của một chiếc xe đạp vứt lại đó. Sau đó, H điều khiển xe mô tô và một tay dắt theo một chiếc xe đạp, còn H1 điều khiển một chiếc xe đạp đi theo sau. H1 và H mang 02 chiếc xe đạp vừa trộm cắp được đến cửa hàng thu mua sắt thép phế của anh Nguyễn Minh Hà, sinh năm 1996, ở Tổ 6, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, để bán. Tại đây, H và H1 gặp anh Hà thỏa thuận bán 02 chiếc xe đạp với giá 11.000.000đ. Do anh Hà chưa có đủ tiền mặt nên đã đưa trước cho H số tiền 1.000.000đ, H và H1 cầm tiền đi về và chi tiêu hết. Đến khoảng 6 giờ cùng ngày, H gọi điện bảo anh Hà chuyển số tiền 400.000đ vào tài khoản game của H, chuyển số tiền 700.000đ vào tài khoản game của H1. H1, H đã chơi game hết, chuyển vào tài khoản số 19033389839015, mở tại ngân hàng Techcombank của chị Phí Thị Hà, sinh năm 1981, trú tại thôn Đại Thần, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội để H trả nợ cho chị Hà. Đến khoảng 8 giờ H và H1 đến cửa hàng của anh Hà, thì được anh Hà đưa cho H số tiền 5.000.000đ là tiền mua xe, số tiền còn thiếu anh Hà trả sau, H cầm tiền và đưa cho H1 số tiền 2.500.000đ. Sau khi có được số tiền trên H đã bỏ trốn đi tỉnh Quảng Ninh và tiêu hết số tiền do trộm cắp tài sản có được, đến ngày 11 tháng

12 năm 2021 ra đầu thú, còn H1 đã sử dụng chỉ tiêu cá nhân và còn lại số tiền 340.000đ bị phát hiện thu giữ khi làm việc với Cơ quan điều tra.

Hồi 11 giờ ngày 24/11/2021 Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công tiến hành xác minh tại gia đình anh Nguyễn Minh Hà sinh năm 1996, ở Tổ 6, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, đã tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 02 chiếc xe đạp địa hình (anh Hà khai nhận là xe đạp do anh Hà mua của H và H1). Trong quá trình làm việc, Nguyễn Chí H1 đến nhà anh Hà, anh Hà xác định H1 là người đã bán xe đạp cho anh Hà, Cơ quan điều tra đã yêu cầu H1 về Công an thành phố Sông Công làm việc và H1 đã giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S của Nguyễn Chí H1 và số tiền 5.840.000đ (H1 khai nhận số tiền 5.500.000đ là tiền của bà Nguyễn Thị Miên sinh năm 1957 trú tại tổ 13, phường Cam Giá thành phố Thái Nguyên là mẹ đẻ của H1) đưa cho H1 để trả nợ, số tiền 340.000đ còn lại là tiền do H1 bán xe đạp cho anh Hà có được).

Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công tiến hành trưng cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu Titantec XFIVE, màu sơn xanh đen đã qua sử dụng và phụ kiện kèm theo (mũ bảo hiểm, túi địa hình, đèn pin, khóa số, bình nước) và 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Maruishi Unzen Jp, màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng và các phụ kiện kèm theo xe (mũ bảo hiểm, túi địa hình, đèn pin, khóa số, bình nước) của gia đình ông Vũ Hồng Cương. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Sông Công, kết luận:

- 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Maruishi Unzen Jp, màu sơn đỏ đen, đã qua sử dụng và các phụ kiện kèm theo xe (mũ bảo hiểm, túi địa hình, đèn pin, khóa số, bình nước) có giá 16.510.000đ

- 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu Titantec XFIVE, màu sơn xanh đen đã qua sử dụng và phụ kiện kèm theo (mũ bảo hiểm, túi địa hình, đèn pin, khóa số, bình nước) có giá 16.500.000đ

Tổng giá trị tài sản là 33.010.000đ.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Xuân H và Nguyễn Chí H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng, chứng cứ của vụ án: 02 xe đạp địa hình, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bà Lý là chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Số tiền 5.500.000 không liên quan đến vụ án đã trả lại cho bà Miên là chủ sở hữu. Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S và số tiền 340.000đ thu giữ của H1, được chuyển và

bảo quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng. Đối với chiếc xe mô tô H và H1 sử dụng làm phương tiện phạm tội, H khai báo chiếc xe mô tô đó là của một người khách đến mua hàng của H, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp H đã trả lại chiếc xe mô tô cho chủ xe nên không thu hồi được vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bà Trương Thị Lý yêu cầu bị cáo Nguyễn Chí H1 và Nguyễn Xuân H bồi thường số tiền 10.000.000đ thiệt hại đối với các phụ kiện trên 02 chiếc xe đạp bị H1 và H tháo bỏ. Ngày 20/3/2022 Ông Cương, bà Lý có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, về trách nhiệm dân sự ông Cương, bà Lý không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Anh Nguyễn Minh Hà đề nghị bị cáo H và H1 trả lại số tiền 8.100.000đ đã nhận của Hà. Hiện các bị cáo chưa bồi thường được khoản nào.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSSC ngày 01/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H và Nguyễn Chí H1 về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo H và H1 về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo H, H1 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H1 từ 24 đến 30 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 24 đến 30 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho cả hai bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H và H1 phải liên đới bồi thường cho anh Hà số tiền 8.100.000 đồng; cụ thể : Bị cáo H1 bồi thường cho anh Hà 3.700.000 đồng, bị cáo H bồi thường cho anh Hà 4.400.000 đồng.

Số tiền 340.000đ thu giữ của bị cáo H1 đề nghị trả cho người liên quan anh Nguyễn Minh Hà (được trừ trong số tiền bị cáo H1 phải bồi thường)

Trả lại cho bị cáo H1 01 điện thoại OPPO A5S vì không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí, đề nghị buộc các bị cáo H và H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo H và H1 không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo đều nói lời sau cùng là đã nhận biết, hối lỗi về lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 4 giờ 00 phút ngày 24/11/2021 tại gia đình bà Trương Thị Lý ở tổ 3 Tân Sơn, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, Nguyễn Chí H1 và Nguyễn Xuân H đã lén lút trộm cắp của gia đình bà Lý 02 chiếc xe đạp gồm 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Maruishi Unzen Jp và các phụ kiện kèm theo xe (mũ bảo hiểm, túi địa hình, đèn pin, khóa số, bình nước) có trị giá 16.510.000đ; 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu Titantec XFIVE và phụ kiện kèm theo (mũ bảo hiểm, túi địa hình, đèn pin, khóa số, bình nước) có giá 16.500.000đ. Tổng giá trị tài sản do H1 và H đã trộm cắp được là **33.010.000đ** (*Ba mươi ba triệu không trăm mười nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Xuân H và Nguyễn Chí H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Đối với anh Nguyễn Minh Hà là người mua 02 chiếc xe đạp do bị cáo H và H1 trộm cắp, nhưng Hà không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với Hà về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với chị Phí Thị Hà là người được nhận 1.000.000 đồng từ anh Nguyễn Minh Hà, chị Hà không biết số tiền trên liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo do đó không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

Số tiền 5.500.000 đồng là tiền của bà Nguyễn Thị Miên (mẹ của bị cáo H1) không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Miên là phù hợp.

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

3.2. Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có người cầm đầu, tổ chức. Cả hai bị cáo H và H1 đều là người thực hành, cả hai bị cáo đều tham gia tích cực, bị cáo H1 trực tiếp tham gia lấy tài sản, hai bị cáo đều tham gia bán tài sản trộm cắp.

3.3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều sinh ra, lớn lên tại địa phương, có sức khỏe, có đủ khả năng nhận thức, do bản thân lười lao động, không làm chủ được hành vi của mình, nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Cả hai bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần vi phạm pháp luật, đã từng bị xử phạt hành chính và từng bị Tòa án xét xử về tội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và một số tội khác.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, cả hai bị cáo H và H1 đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Bị cáo H được hưởng một tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là đầu thú. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tính chất hành vi phạm tội các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử và đi cải tạo, đã từng bị xử phạt hành chính, các bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn dấn thân vào các tệ nạn xã hội, nghiện ma túy để rồi tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật, cả hai bị cáo có ít tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần phải xét xử các bị cáo bằng án phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc đến vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, để xét xử mức án phạt tù phù hợp.

Trong vụ án này, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi được và trả lại cho người bị hại, tuy nhiên vẫn còn thiếu các phụ kiện của xe chưa thu hồi được, các bị cáo đều không có thu nhập ổn định. Nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bà Trương Thị Lý không yêu cầu các bị cáo Nguyễn Chí H1 và Nguyễn Xuân H bồi thường số tiền 10.000.000đ thiệt hại đối với các phụ kiện trên 02 chiếc xe đạp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Minh Hà đề nghị bị cáo H và bị cáo H1 trả lại số tiền mua xe 8.100.000đ.

Tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận và thống nhất với nhau: Bị cáo Hà và H1 sẽ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Minh Hà số tiền 8.100.000 đồng. Các bị cáo nhất trí bồi thường toàn bộ số tiền trên cho anh Hà; cụ thể: Bị cáo H1 bồi thường cho anh Hà số tiền 3.700.000 đồng, Bị cáo H bồi thường cho anh Hà số tiền 4.400.000 đồng. là số tiền các bị cáo đã nhận tiền bán xe từ anh Hà. Đây là sự tự nguyện của các bên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền 340.000đ thu giữ của bị cáo H1 trả cho người liên quan anh Nguyễn Mạnh Hà. (được trừ vào số tiền bồi thường của bị cáo H1).

-01 điện thoại OPPO A5S là tài sản của bị cáo H1, không sử dụng để phạm tội cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự do đó còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Các Điều 136, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí, Lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Chí H1, Nguyễn Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

1.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí H1 24 (**Hai mươi bốn**) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2021

1.2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân H 24 (**Hai mươi bốn**) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2021.

* Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Chí H1, Nguyễn Xuân H 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Nguyễn Xuân H và Nguyễn Chí H1.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Số tiền 340.000đ thu giữ của bị cáo H1 theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/3/2022 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, trả cho anh Nguyễn Minh Hà. Anh Nguyễn Minh Hà được sở hữu số tiền 340.000 đồng.

- Trả cho bị cáo H1 01 điện thoại OPPO A5S, đã qua sử dụng, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/3/2022 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh Hà.

Buộc bị cáo H1 phải bồi thường cho anh Nguyễn Minh Hà số tiền 3.700.000 đồng (được trừ vào số tiền 340.000đ thu giữ của bị cáo H1 theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/3/2022 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công) Bị cáo H1 phải bồi thường tiếp số tiền còn lại cho anh Hà là: 3.360.000 đồng. Anh Nguyễn Minh Hà được nhận số tiền 3.360.000 đồng do bị cáo Hà bồi thường và 340.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

Buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh Nguyễn Minh Hà số tiền 4.400.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật anh Nguyễn Minh Hà có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bị cáo H1 và H chậm thanh toán còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân H và Nguyễn Chí H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Chí H1 phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo Nguyễn Chí H1 và Nguyễn Xuân H, có mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh Hà, bà Nguyễn Thị Miên; Vắng mặt bị hại bà Trương Thị Lý và ông Vũ Hồng Cương, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị

Phí Thị Hà.

Báo cho các bị cáo H và H1, anh Hà, bà Miên biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bà Trương Thị Lý và ông Vũ Hồng Cương, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phí Thị Hà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND SC; Công an SC;
- VKSND tỉnh TN;
- THA Hình sự, dân sự;
- Bị cáo, Bị hại; NLQ
- UBND phường Trung Thành, TPTN;
- UBND phường Cam Giá, TPTN ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bình